**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CH S**
**TỈNH G L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày:14/6/2019
"*V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hiếu.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Đỗ Thị Giang
2. Bà Nay H'Chim.
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S tham gia phiên tòa:*** Bà Đậu Thị Thanh X, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt.
*2. Bị đơn:*Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố 13 (nay là tổ dân phố 5), thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.Vắng mặt.
*3.Người làm chứng:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Tổ dân phố 13 (nay là tổ dân phố 5), thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, đề ngày 28/11/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh Ph là chỗ quen biết. Ngày 03/6/2017, anh Ph vay chị số tiền 30.000.000 đồng, mục đích để đầu tư kinh doanh, thời hạn trả là ngày 03/7/2017; ngày 18/7/2017, lấy lý do công việc cần thêm vốn nên anh Ph lại tiếp tục vay thêm 10.000.000 đồng, thời hạn trả chậm nhất là ngày 18/8/2017; ngày 06/7/2018, anh Ph vay tiếp 20.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 06/8/2018. Như vậy, anh Ph đã vay của chị tổng cộng là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Tất cả hợp đồng vay tiền giữa chị và anh Ph đều không thỏa thuận về việc anh Ph phải trả lãi cho chị. Đến thời hạn trả nợ chị đã nhiều lần yêu cầu anh Ph trả nợ nhưng anh Ph chỉ trả cho chị 300.000đ rồi chây ì, cố tình né tránh, không thực

hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ch S giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh Ph phải trả số tiền vay gốc còn lại là 59.700.000đ (năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), đồng thời chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Ph phải trả cho chị tiền lãi tạm tính là 7.300.000 đồng.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thanh Ph: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng; đồng thời có giao giấy triệu tập, thông báo cho chị Vũ Thị H, là vợ anh Ph, cùng cư trú với anh Ph, chị H cam kết giao lại tận tay thông báo cho anh Ph ngay sau khi chị nhận, nhưng anh Ph đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa ph cho biết anh Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng có về, nhưng không xác định được thời điểm trở về. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để anh Ph đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Ph tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát huyện Ch S:*** Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự : Đối với Nguyên đơn – chị Trần Thị Anh Đ chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật ; Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh Ph và người làm chứng chị Vũ Thị H không thực hiện đúng theo Giấy triệu tập của Tòa án là không tuân thủ quy định của pháp luật, gây khó khăn cho công tác giải quyết án của Tòa án và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án . Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn là anh Nguyễn Thanh Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là chị Trần Thị Anh Đ số tiền vay gốc còn lại là 59.700.000 đồng; đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc anh Ph phải trả số tiền lãi tạm tính là 7.300.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1]Về tố tụng: Ngày 28/11/2018,nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện đảm bảo, bị đơn có nơi tại tổ dân phố 13 (nay là tổ dân phố 5), thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L. Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bị đơn không có yêu cầu phản tố, do đó Tòa án Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét thời hiệu khởi kiện:Do các bên đương sự không có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu, nên miễn xét.

[3] Xét điều kiện có hiệu lực của hợp đồng.

Chị Trần Thị Anh Đ và anh Nguyễn Thanh Ph cùng ký kết hợp đồng vay tiền với hình thức "giấy mượn tiền mặt" là có thật. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực

hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giấy mượn tiền mặt có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là anh Ph trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn lại là 59.700.000đ (năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), đồng thời chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Ph phải trả cho chị tiền lãi tạm tính là 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăn nghìn đồng).

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo thỏa thuận của các bên tại giấy mượn tiền mặt thể hiện qua 03 lần vay, chị Đ đã giao đủ 60.000.000 đồng cho anh Ph, chị Vũ Thị H là người làm chứng cũng thừa nhận sự việc này; cụ thể từng lần như sau: Ngày 03/6/2017, anh Ph vay của chị Đ số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 03/7/2017; ngày 18/7/2017, anh Ph vay thêm 10.000.000 đồng, thời hạn trả chậm nhất là ngày 18/8/2017; ngày 06/7/2018, anh Ph vay tiếp 20.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 06/8/2018. Tất cả hợp đồng vay tiền giữa chị Đ và anh Ph đều không thỏa thuận về việc anh Ph phải trả lãi. Sau khi nhận đủ tiền vay anh Ph đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như đã thỏa thuận mà chỉ trả cho chị Đ được 300.000đ tiền gốc. Do anh Ph đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ nên chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Ph phải trả cho chị Đ số tiền vay gốc còn lại là 59.700.000đ (năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào các Điều 463; 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thanh Ph phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là chị Trần Thị Anh Đ số tiền vay gốc còn lại là 59.700.000đ (năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với tiền lãi, tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2018 chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Ph trả tiền lãi tạm tính là 7.300.000 đồng; ngày 04/3/2019 và tại phiên tòa chị Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Ph phải trả 7.300.000đ (bảy triệu ba trăn nghìn đồng) tiền lãi. Xét yêu cầu của chị Đ là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không xem xét giải quyết đối với phần tiền lãi.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn là chị Trần Thị Anh Đ.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116; 117, 274, 275, 280, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

**1.**Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Trần Thị Anh Đ.

Buộc anh Nguyễn Thanh Ph phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Anh Đ số tiền nợ gốc còn lại là 59.700.000đ (năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

**2.**Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**3.**Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi anh Nguyễn Thanh Ph trả số tiền lãi là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) của chị Trần Thị Anh Đ. Nếu sau này có tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

**4.**Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (59.700.000đ × 5%) = 2.985.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Anh Đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.682.500đ (một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai số 0007642 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L.

**5.**Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**6.**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Ch S;
- Chi cục THADS huyện Ch S;
- Toà án nhân dân tỉnh G L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Đình Hiếu**